

**HƯỚNG DẪN**

**Một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị  
và Kế hoạch số 96-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy  
về đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

-----

Thực hiện Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 96-KH/TU ngày 09/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng (*gọi tắt là Chỉ thị, Kế hoạch*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung, như sau:

**I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN**

**1. Hình thức tổ chức hội nghị**

Ban thường vụ cấp ủy các cấp lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt Chỉ thị, Kế hoạch và Hướng dẫn này cho phù hợp với tình hình, đặc điểm, điều kiện cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

**2. Thành phần tham dự hội nghị**

(1) *Ở tỉnh*: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Tỉnh ủy viên và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn và lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc; chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thành phố.

(2) *Ở các huyện, thành ủy gồm*: Cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND; lãnh đạo các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn.

(3) *Ở các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy gồm*: Thành phần tham dự hội nghị do ban thường vụ cấp ủy quy định cụ thể cho phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị.

(4) *Ở xã, phường, thị trấn gồm*: Cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND; trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư chi bộ và trưởng, phó các thôn, tổ dân phố.

(5) Căn cứ tình hình, điều kiện của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy có thể mở rộng thêm thành phần tham dự hội nghị ngoài thành phần đã quy định nêu trên.

**3. Nội dung quán triệt**

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Chỉ thị, Kế hoạch và Hướng dẫn này; Quy chế bầu cử trong Đảng; Bài viết

của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước<sup>1</sup>; Kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình; Hướng dẫn này và các nội dung liên quan.

#### **4. Thời gian quán triệt**

Cấp ủy các cấp tổ chức hội nghị quán triệt trong thời gian không quá 01 ngày và hoàn thành trong tháng **12/2019**.

#### **5. Công tác tuyên truyền**

Cấp ủy các cấp coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng các hình thức phù hợp.

### **II. XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ**

#### **1. Các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

- Giao cho Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy và đảng ủy chịu trách nhiệm xây dựng, quyết định các công việc sau: **(1)** Xây dựng đề án nhân sự tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025; **(2)** Đề án nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2020 - 2025; **(3)** Phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021 - 2026 *(đối với các huyện, thành phố)*.

- Xây dựng kế hoạch làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự, lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự *(nếu xét thấy cần thiết)*.

- Việc xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025 cần tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

+ Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong đó tập trung đánh giá bối cảnh, tình hình; kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

+ Quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên; dự báo bối cảnh, tình hình, xác định rõ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo. Xây dựng đề án nhân sự bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với địa bàn, lĩnh vực quan trọng và cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Bám sát quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và trên cơ sở nguồn cán bộ *(tái cử và quy hoạch)*, cấp ủy các cấp tiến hành xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy viên đối với từng địa bàn, lĩnh vực công tác quan trọng theo phương châm: Coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

+ Đề án nhân sự phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ và tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để

<sup>1</sup> Chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

tác động, chỉ phối bởi những thông tin không chính thức, thông tin giả, xấu độc, bịa đặt, xuyên tạc trên Internet, mạng xã hội,... liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

## **2. Cấp ủy cơ sở xã, phường, thị trấn và tương đương**

Giao cho Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy hướng dẫn, cụ thể hóa cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu cụ thể của từng địa phương.

## **III. MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ**

### **1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên**

Căn cứ vào tiêu chuẩn nêu tại Chỉ thị, Kế hoạch, cấp ủy các cấp cụ thể hóa tiêu chuẩn cấp ủy cho phù hợp với tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; trong đó, đối với một số chức danh cần xem xét cụ thể theo hướng:

(1) Các đồng chí được dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021 - 2026 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, phải là người có kiến thức, am hiểu và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ lĩnh vực phụ trách.

(2) Các đồng chí cấp ủy được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có trình độ, năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND.

(3) Các đồng chí dự kiến giới thiệu làm lãnh đạo chủ chốt cấp huyện<sup>2</sup> ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp (*trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển*). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải báo cáo về nguồn cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín đối với nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

(4) Đối với những đồng chí khi thực hiện quy trình công tác cán bộ nếu chưa bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát kỹ lưỡng, xử lý dứt điểm những vi phạm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các quy định liên quan trước khi xem xét, giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

### **(5) Về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị**

Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng tốt nghiệp lý luận chính trị đối với từng đối tượng, chức danh theo quy định.

Trường hợp không được cấp bằng lý luận chính trị thì phải: (1) Thuộc đối tượng được công nhận có trình độ lý luận chính trị theo Quy định số 12/QĐ/TC-TTVH, ngày 09/01/2004 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (*nay là Ban Tuyên giáo Trung ương*) trước ngày 16/9/2009; (2) Được

<sup>2</sup> Bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND (theo Quy định số 18-QĐ/TU ngày 09/8/2019 của Ban Thường vụ tỉnh ủy)

cấp giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương theo Quy định số 256-QĐ/TW, ngày 16/9/2009 và Kết luận số 25-KL/TW, ngày 28/12/2017 của Ban Bí thư *(đối với cán bộ công tác trong lực lượng vũ trang)*; Công văn số 2045-CV/BTCTW, ngày 29/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương; Thông báo số 389/TB-HVCTQG, ngày 08/5/2017 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

## **2. Độ tuổi cấp ủy viên**

(1) Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị, Kế hoạch, trong đó:

- Độ tuổi tái cử chính quyền ít nhất là 30 tháng và thời điểm tính độ tuổi tái cử chính quyền là tháng 5/2021.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Độ tuổi lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ, độ tuổi tái cử ít nhất phải từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm đại hội (tháng 4/2020) hoặc bầu cử của mỗi tổ chức (tính theo tháng) và có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Độ tuổi tham gia cấp ủy đối với những người không là cán bộ, công chức cấp xã (người hoạt động không chuyên trách, cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ...) thực hiện theo Kế hoạch số 96-KH/TU.

(2) Về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với một số trường hợp đặc thù, gồm: Bí thư là thủ trưởng; bí thư, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; các đồng chí tái cử cấp ủy trong đảng bộ quân sự, công an (tỉnh, huyện); phó bí thư đảng ủy là tổng giám đốc hoặc giám đốc công ty và các ngân hàng thương mại nhà nước (hoặc nhà nước có cổ phần chi phối) còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

(3) Về việc xác định tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất:

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 và Thông báo số 13-TB/TW ngày 17/8/2016 của Ban Bí thư; Công văn số 1901-CV/BTCTW ngày 05/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Trường hợp hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ<sup>3</sup>.

## **3. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy**

(1) Về cơ cấu:

- Cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị, Kế hoạch; thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi đối với cấp

<sup>3</sup> Theo Công văn số 745/HTQTCT-HT ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXX, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



ủy cấp huyện, cấp xã phân đầu: Dưới 40 tuổi từ 10% trở lên; từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 50 tuổi.

- Căn cứ đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy xác định cơ cấu cấp ủy tỉnh và định hướng cho cấp dưới, theo phương châm: Phải coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, điều kiện và không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

- Đối với những nơi thí điểm thực hiện chức danh kiêm nhiệm hoặc trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thì ngoài cơ cấu 01 đồng chí ủy viên ban thường vụ có thể xem xét, cơ cấu 01 đồng chí cấp phó (*Nội vụ, Thanh tra, Mặt trận Tổ quốc*) tham gia cấp ủy cùng cấp.

- Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ lực lượng vũ trang, thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

- Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và đổi mới cấp ủy đối với các chi bộ, đảng bộ thuộc loại hình doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị: Phân đầu cơ cấu cán bộ nữ tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu cụ thể của từng cơ quan, đơn vị; đổi mới cấp ủy ít nhất 20% (đối với cấp ủy có từ 5 đồng chí trở lên).

- Cấp ủy các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên so với đầu nhiệm kỳ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt ở mỗi nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và phân đầu ba độ tuổi trong thường trực cấp ủy.

## (2) Về số lượng cấp ủy

- *Đối với cấp huyện và tương đương*: Giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên so với số lượng tối đa được ban thường vụ tỉnh ủy xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020<sup>4</sup>; số lượng cấp ủy viên thực hiện theo Phụ lục 3, Kế hoạch 96-KH/TU.

Riêng Đảng ủy khối các cơ quan và Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh: số lượng cấp ủy viên không quá 23 đồng chí, số lượng ủy viên thường vụ không quá 07 đồng chí.

- *Đối với đảng bộ cấp cơ sở*: Cơ bản thực hiện số lượng cấp ủy viên như nhiệm kỳ 2015 - 2020 và do cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

## (3) Về số lượng phó bí thư cấp ủy:

Số lượng phó bí thư cấp ủy thực hiện theo Chỉ thị 35 -CT/TW và Kế hoạch số 96 -KH/TU. Đối với Đảng ủy khối các cơ quan và Đảng ủy khối doanh nghiệp số lượng phó bí thư 02 đồng chí. Riêng số lượng phó bí thư cấp ủy của các tổ chức đảng trong công an nhân dân thực hiện theo Quy định số 192-QĐ/TW ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị.

<sup>4</sup> Ví dụ: Đảng bộ huyện A có số lượng cấp ủy viên được Tỉnh ủy xác định ở nhiệm kỳ 2015-2020 là 43 đồng chí; như vậy, khi thực hiện giảm khoảng 5% thì ở nhiệm kỳ 2020-2025, số lượng cấp ủy viên được xác định tối đa là 41 đồng chí.

#### **4. Trình tự thực hiện quy trình nhân sự cấp ủy và số dư**

(1) Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, sau đó tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND.

(2) Về số dư: Cấp ủy thảo luận, quyết định số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy được cấp có thẩm quyền phân bổ trước khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định. Đối với những nơi có số lượng từ 3 - 5 ủy viên thì số dư tối đa là 01 đồng chí. Trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì xem xét đưa cả vào danh sách để giới thiệu với đại hội đảng bộ. Nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỷ lệ số dư đã được cấp ủy thông qua, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi bảo đảm số dư theo quy định.

#### **5. Thực hiện bầu cử trong đại hội**

(1) Việc ứng cử, đề cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

(2) Trường hợp danh sách bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy không đúng với đề án nhân sự đã được cấp ủy cấp trên trực tiếp thông qua thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên trực tiếp có thẩm quyền; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục tiến hành bầu cử bí thư, phó bí thư hoặc dừng việc bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy tại đại hội để tiếp tục chuẩn bị.

(3) Trường hợp đồng chí được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền và tham khảo ý kiến của ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên về phương án giới thiệu nhân sự mới hoặc đề xuất tạm dừng việc bầu chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra để tiếp tục chuẩn bị.

(4) Những nơi thí điểm đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy (*gồm cả cấp cơ sở*) thực hiện theo tinh thần Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW, ngày 08/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương.

#### **6. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội cấp trên**

Để nâng cao chất lượng đại biểu dự đại hội trong việc thảo luận, đóng góp vào các nội dung quan trọng của đại hội; các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào số lượng đại biểu được phân bổ và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành xác định cơ cấu, số lượng đại biểu cụ thể bảo đảm cân đối, hài hòa, phù hợp về thành phần, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu đại diện của các ngành, lĩnh vực quan trọng.

#### **7. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp**

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ và chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị, Kế hoạch và các quy định liên quan; đồng thời, quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

(1) Cùng với việc thực hiện công tác quy hoạch theo định kỳ, các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện công tác rà soát quy hoạch cán bộ vào quý IV/2019; trong đó, lấy quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời, đặc biệt quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo Chỉ thị, Kế hoạch.

(2) Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, các cấp ủy cần chủ động thực hiện điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ theo sát đề án nhân sự cấp ủy đã được thông qua; trong đó, quan tâm lãnh đạo, tăng cường cán bộ cho những nơi còn thiếu hoặc có phương án điều động, phân công công tác khác đối với nhân sự ngay sau đại hội; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

(3) Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền theo tinh thần Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; chất lượng, hiệu quả việc rà soát, lựa chọn, giới thiệu, thẩm định, xác minh và kết luận rõ, chính xác những vấn đề về tiêu chuẩn cấp ủy, tiêu chuẩn chính trị, các nội dung liên quan đến nhân sự trước đại hội.

(4) Thực hiện thống nhất chủ trương bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời, phấn đấu thực hiện chủ trương này ở cấp xã. Đối với các đồng chí thuộc đối tượng này, có thể điều động, phân công giữ chức vụ bí thư cấp ủy ở địa phương khác hoặc bố trí công tác thích hợp vào thời điểm trước hoặc sau đại hội đảng bộ các cấp.

(5) Các đồng chí không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có cơ cấu cấp ủy ngay sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND, nếu có nhân sự thay thế là đại biểu HĐND thì thực hiện việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu HĐND thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021. Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(6) Dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị 35 -CT/TW và Kế hoạch số 96 -KH/TU (*tính theo thời điểm cấp ủy có văn bản đề nghị*). Việc bổ sung cấp ủy viên, ban thường vụ cấp ủy địa phương đối với cán

bộ lực lượng vũ trang (*Quân đội, Công an*) thực hiện theo yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

(7) Trong xem xét, thẩm định nhân sự, cần chú ý rà soát, thẩm tra, thẩm định kỹ lưỡng về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, năng lực, uy tín của nhân sự theo quy định, nhất là kết quả công tác, sản phẩm cụ thể từ đầu nhiệm kỳ đến nay; rà soát kỹ tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW ngày 08/02/2018 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 19-HD/BCTTW ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương và các quy định hiện hành; trong đó:

- Không phân biệt loại hình đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị được nêu tại Điểm 3.1, Mục 3, Phần II, Chỉ thị 35 -CT/TW (*Điểm 4, Mục 1, Phục lục 1*) và Điểm 4, Điều 12, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội. Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục thuộc các loại hình và hình thức đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân cấp có giá trị pháp lý như nhau.

- Những đồng chí khi được tuyển dụng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát, xử lý dứt điểm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

- Đối với nhân sự công tác ở một số địa bàn, lĩnh vực liên quan đến quản lý kinh tế, tài chính, tài sản, đất đai, tài nguyên, doanh nghiệp... hoặc đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan chức năng chưa kết luận; ngoài việc giao các cơ quan chức năng tham gia thẩm định theo quy định, ban thường vụ cấp ủy căn cứ tình hình thực tế có thể chỉ đạo gửi lấy thêm ý kiến thẩm tra, xác minh của các cơ quan chức năng liên quan (*Nội chính, công an, thanh tra, cấp trên trực tiếp đối với ngành dọc hoặc tài chính, kiểm toán, thuế,...*) cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

(8) Các cấp ủy cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người có các biểu hiện nêu tại Điểm 3.1, Mục 3, Phần II, Chỉ thị 35-CT/TW, nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong Nhân dân. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, quan tâm, tạo điều kiện đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW; Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Quy định của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ hoạt động chuyên trách không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm vào cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Hướng dẫn này.

(9) Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*có danh*) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc (*đối với cấp xã và tương đương*), 30 ngày làm việc (*đối với cấp tỉnh, cấp huyện*); nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên thì chuyển cho cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết theo quy định.



## 8. Hồ sơ nhân sự cấp ủy

(1) Danh mục hồ sơ nhân sự thực hiện theo quy định nêu tại Phần II, Phụ lục 4, Chỉ thị 35 -CT/TW và Kế hoạch số 96 -KH/TU. Trong đó, yêu cầu nhân sự kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận (*hoặc chứng thực*) theo quy định.

(2) Trường hợp nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền*) phải có giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

(3) Trường hợp Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không đúng với nơi nhân sự đang sinh sống<sup>5</sup>, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định; đối với nhân sự có vợ (*chồng*), con đang học tập, làm việc ở nước ngoài, làm việc cho các tổ chức quốc tế thì nhân sự phải có văn bản báo cáo, giải trình và được cấp ủy có thẩm quyền nơi công tác xác nhận theo quy định.

(4) Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy gửi đề án, hồ sơ nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 ít nhất trước 30 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (*được tính từ thời điểm Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận được hồ sơ theo đường bưu điện*); trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026.

- Ngoài hồ sơ nhân sự gửi qua đường văn thư; đề nghị gửi File mềm được lưu trữ trong USB và được bảo mật theo quy định.

## 9. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Chỉ thị, Kế hoạch và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành các công việc sau:

(1) Xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; quy định, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy, thời gian tiến hành đại hội và phân công ủy viên ban thường vụ cấp ủy theo dõi, chỉ đạo đại hội các đảng bộ cấp dưới.

(2) Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chuẩn bị tốt đại hội đảng bộ các cấp, trong đó chú ý đối với đảng bộ mà trên địa bàn đang có tình hình phức tạp về an ninh, trật tự; nội bộ mất đoàn kết hoặc có vụ án, vụ việc bị điều tra, khởi tố, đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mà dư luận, đảng viên và Nhân dân quan tâm, ban thường vụ cấp ủy cấp trên cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng kết luận, xử lý dứt điểm đối với cán bộ có sai phạm, khuyết điểm.

Những nơi quá khó khăn, chưa thể giải quyết dứt điểm những vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, nếu được cấp ủy cấp trên có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới; việc này ban thường vụ cấp ủy cần cân nhắc thận trọng, kỹ lưỡng trước khi đề xuất.

<sup>5</sup> Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy phường B xác nhận.

(3) Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền; nếu cấp ủy cấp trên có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo khác với biểu quyết của cấp ủy thì triệu tập hội nghị ban chấp hành để thảo luận, tiếp thu, giải trình ý kiến chỉ đạo của cấp trên có thẩm quyền và hoàn chỉnh đề án nhân sự trình đại hội.

(4) Căn cứ kết quả biểu quyết của hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi, tỷ lệ đổi mới cấp ủy; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; phương án kiện toàn nhân sự lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 ngay sau khi kết thúc đại hội; dự kiến nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021 - 2026. Nếu các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư thì báo cáo cả danh sách có số dư để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

Căn cứ Chỉ thị, Kế hoạch và Hướng dẫn này, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới và đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình trong quý II/2020 (qua Văn phòng Tỉnh ủy) để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp ủy kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, hướng dẫn. KL

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- UBKTTW, Vụ 7-UBKT TW (báo cáo),
- Vụ III-BTC Trung ương (báo cáo),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Xuân Tiên**